**TIẾT 52,53 KIỂM TRA CUỐI KÌ 1- K12**

**TIẾT 54. TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I- K12**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Hiểu rõ được những yêu cầu khi làm bài Đọc hiểu, bài văn NL XH

- Nhận ra ưu, nhược điểm trong bài làm của mình biết cách sửa chữa, rút kinh nghiệm cho bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài học.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận, hoàn thành bài văn NLXH

- Năng lực tiếp thu luyện kỹ năng sửa chữa lỗi trong bài kiểm tra của bản thân và của bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Nghiêm túc chỉnh sửa những lỗi trong bài kiểm tra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án, SGK

- Bài của học sinh, đề bài, hướng dẫn chấm – biểu điểm.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Ôn lại kiến thức trong đề kiểm tra.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng khởi cho hs.

**b. Nội dung:** GV kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

**c. Sản phẩm:** Hs chuẩn bị kiến thức đã học

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS chia sẻ: *Em đã xem lại phần kiến thức đã kiểm tra trong bài kiểm tra hôm trước chưa?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe GV nêu yêu cầu, hoàn thành bài tập thân để trình bày trước lớp.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã chia sẻ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Tiết học hôm nay sẽ nhận xét và chữa bài kiểm tra cuối kì.*

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Nhắc lại, khắc sâu yêu cầu của kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Hiểu rõ được những yêu cầu của kiểu bài.

**b. Nội dung:** HS sử dụng bài làm, so sánh với đáp án GV đưa ra.

**c. Sản phẩm học tập:** HS so sánh bài làm với đáp án.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GVCần lưu ý điều gì với phần Đọc – hiểu?  Đọc kĩ, trả lời đúng yêu cầu câu hỏi cho  HS nhắc lại yêu cầu chung của bài văn NLVH  GV nhắc lại các lưu ý khi làm bài văn NLXH về tầm quan trọng của sự bản lĩnh đối với giới trẻ trong cuộc sống hiện nay.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của GV.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Đọc hiểu**  **2. Yêu cầu đối với bài văn NLXH** |

**Hoạt động 2: Nhận xét ưu, khuyết điểm, trả bài, gọi điểm**

**a. Mục tiêu:** Nhận ra ưu, khuyết điểm của bản thân và cách sửa chữa:

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Sản phẩm học tập:** H HS rút kinh nghiệm bài viết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét chung về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt ở bài viết của HS, chọn một số bài viết thuộc các mức độ khác nhau để HS rút kinh nghiệm.  - GV trả bài cho HS, yêu cầu HS chỉnh sửa theo hướng dẫn trong SHS và những phân tích, bổ sung ở trên.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe yêu cầu, tự sửa các lỗi trong bài làm của mình và rút kinh nghiệm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  - Hướng dẫn HS viết lại bài văn cảm nhận. | **II. ƯU, KHUYẾT ĐIỂM:** **1. Ưu điểm:**  + Nhiều em đã biết cách làm bài, hiểu yêu cầu của đề. + Trình bày khoa học.  - Nêu được quan điểm của bản thân  - Thể hiện rõ cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.  **2. Nhược điểm:**  - Một số em chưa biết cách làm bài   \* Kiến thức: + Chưa nắm vững yêu cầu bài làm.  + Bài văn nêu còn sơ sài  \* Diễn đạt: - Dùng từ : Một số em dùng từ ngữ chưa chính xác, chưa biết cách diễn đạt mạch lạc, lôgic. - Lời văn : Một số em viết bài chưa đạt yêu cầu. - Chữ viết : Ẩu, sai lỗi chính tả nhiều, gạch xóa, trình bày không khoa học. **3. Kết quả:** **4. Hướng dẫn chữa bài:** - Lỗi chính tả :nh-gi-d, anh - an, … - Lỗi diễn đạt : Lủng củng, lặp từ, sai từ. **III. Trả bài:** |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** GV giao bài tập, HS suy nghĩ, trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** HS viết bài theo yêu cầu.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

*- GV yêu cầu HS:* Đọc bài viết của các bạn trong nhóm và cùng trao đổi, góp ý.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS đọc và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS hoàn thiện bài viết của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa bài viết

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để chỉnh sửa lại bài.

**c. Sản phẩm học tập:** Đoạn văn HS viết được.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS rà soát, chỉnh sửa văn bản tóm tắt vừa hoàn thành theo gợi ý:

*Em rút ra kinh nghiệm gì sau khi làm bài văn* *này*?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe yêu cầu và sửa lỗi trong bài kiểm tra theo nhận xét của giáo viên.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS đại diện trình bày.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, lưu ý cả lớp, khen ngợi HS đã trình bày bài tập trước lớp.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | **Thông hiểu** (Số câu) | **Vận dụng** (Số câu) |
| TL | TL | TL |  |
| **1** | **Đọc** | Thơ (Văn bản ngoài SGK) | 4 | 2 | 1 | 7 |
| Ni Tỉ lệ % điểm | | | 30 | 20 | 10 | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận xã hội | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | | | 10 | 10 | 20 | 40 |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức** | | | **40** | **30** | **30** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **TL** | **TL** | **TL** |
| **1** | **Đọc** | Thơ | - Nhân vật trữ tình  - Biện pháp tu từ  - Chi tiết  -Yếu tố tự sự | - Cảm xúc nhân vật trữ tình.  - Ý nghĩa câu thơ | * Rút ra bài học cuộc sống | **7** |
| Tỉ lệ (%) | **30%** | **20%** | **10%** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận xã hội. | **Nhận biết**:  - Nhận dạng được kiểu bài nghị luận xã hội.  - Trình bày được những cách hiểu của bản thân theo yêu cầu của đề bài. | **Thông hiểu**:  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **Vận dụng**:   * Biết rút ra được những bài học nhận thức, hành động. * Có những suy nghĩ, quan điểm sâu sắc.      * Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | **1** |
| Tỉ lệ (%) | **10** | **10** | **20** | **40** |
| **Tổng** | | | **40** | **30** | **30** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | **30%** | **30%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN: NGỮ VĂN 11**  **Năm học: 2024 – 2025**  *Thời gian: 90 phút*(*không kể thời gian giao đề*) |

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

***Người con gái ở lầu hoa***

|  |  |
| --- | --- |
| *Nhà nàng ở gốc cây mai trắng, Trên xóm mai vàng dưới đế kinh. Có một buổi chiều qua lối ấy, Tôi về dệt mãi mộng ba sinh.  Tôi rót hồn tôi xuống mắt nàng. Hồn tôi là cả một lời van. Tôi van nàng đấy! Van nàng đấy! Ai có yêu đương chả vội vàng?  Tôi rót hồn tôi xuống đã nhiều, Hồn tôi còn có được bao nhiêu? Tôi đi sợ cả lời tôi nói, Sợ cả gần nàng, sợ cả yêu.  Nàng có bao giờ nghĩ đến không? Không, nàng đan áo suốt mùa đông, Mùa xuân qua cửa, tôi qua cửa, Nàng chả nhìn cho, đến não nùng!* | *Tôi mỉa mai tôi, oán trách tôi Làm sao tôi lại cứ câm lời? Thì trăm con gái, nghìn con gái Nàng cũng là người con gái thôi.  Có một nghìn đêm tôi chiêm bao, Ba đêm nay khóc với mưa rào, Đêm nay mắt đỏ rồi, mưa tạnh, Tôi khóc âm thầm dưới bóng sao.  Nàng ở lầu hoa ở đệm bông, Có đêm nào nghĩ đến tôi không? Không không, chả có đêm nào cả, Chả có đêm nào hé cánh song...*  (Trích trong tập thơ *Người* *con gái ở lầu hoa,* Nguyễn Bính, Nxb Hương Sơn, 1942) |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 2.** Xác định 1 biện pháp tu từ trong 2 câu thơ: *Tôi van nàng đấy! Van nàng đấy!/ Ai có yêu đương chả vội vàng?***Câu 3.** Theo văn bản, nhà nhân vật *nàng* được nói đến trong bài thơ ở đâu?

**Câu 4.** Dấu hiệu nào để nhận biết bài thơ có sự xuất hiện của yếu tố tự sự?

**Câu 5.** Cảm xúc của nhân vật *tôi* thể hiện ra sao qua hai câu thơ: *Tôi mỉa mai tôi, oán trách tôi/ Làm sao tôi lại cứ câm lời*?

**Câu 6.** Nêu cách hiểu về hai câu thơ: *Thì* *trăm con gái, nghìn con gái/ Nàng cũng là người con gái thôi.***Câu 7.** Từ nội dung của bài thơ,anh/ chị hãy rút rabài học về lẽ sống mà nhà thơ Nguyễn Bính gửi gắm.(Trình bày 5-7 dòng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về tầm quan trọng của sự bản lĩnh đối với giới trẻ trong cuộc sống hiện nay.

------ Hết ------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11 NĂM HỌC 2024 – 2025**

*Hướng dẫn chấm gồm 05 trang*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC** | **6.0** |
|  | **1** | Nhân vật trữ tình: *Tôi*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.*   *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.75* |
| **2** | Biện pháp tu từ: Điệp ngữ( *Van nàng đấy*)/ Câu hỏi tu từ( *Ai có yêu đương chả vội vàng?*)  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời 1 trong 2 biện pháp, có nêu biểu hiện của biện pháp tu từ: 0,75 điểm* * *Học sinh trả lời 1 trong 2 biện pháp, không nêu biểu hiện của biện pháp tu từ: 0,5 điểm*   *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.75* |
| **3** | Nhà nhân vật *nàng* ở : *gốc cây mai trắng/Trên xóm mai vàng dưới đế kinh*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.*   *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0.75* |
| **4** | Dấu hiệu nhận biết bài thơ có sự xuất hiện yếu tố tự sự:  + Có người kể chuyện: xưng *tôi* ở ngôi kể thứ nhất .  + Bối cảnh: Thời gian ( *buổi chiều…),* không gian (*Nhà nàng ở gốc cây mai trắng,/Trên xóm mai vàng dưới đế kinh, Nàng ở lầu hoa…).*  + Nhân vật: *tôi*  *+*Câu chuyện: câu chuyện tình yêu đơn phương của nhân vật *tôi* với cô gái.  ….  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời 3 ý: 0,75 điểm.* * *Học sinh trả lời được 2 ý: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm.*   *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm* | *0,75* |
| **5** | * Cảm xúc của nhân vật *tôi*:   +Trách móc bản thân vì đã không đủ can đảm bày tỏ tình cảm, tình yêu của mình sớm hơn.  + Tiếc nuối về mối tình của mình…  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được ý 1 đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.*   *\*Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.* | *1.0* |
| **6** | Cách hiểu về hai câu thơ:   * Cô gái cũng giống như bao người con gái khác… * Lời thơ ẩn chứa một tình yêu chân thành: Trên đời có rất nhiều cô gái để chàng trai yêu nhưng anh chỉ yêu duy nhất một mình cô. Dù biết rằng đó là tình yêu đơn phương nhưng anh vẫn ngày đêm mong nhớ… * ***Hướng dẫn chấm:*** * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời đượ ý 1 đáp án: 0,5 điểm.* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm.*   *\*Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.* | *1.0* |
| **7** | - Bài học về lẽ sống mà nhà thơ gửi gắm:  *Sau đây là một số gợi ý:*  +Trong tình yêu, mỗi người hãy nên mạnh dạn bày tỏ, tình cảm của mình khi yêu…  + Mỗi người khi yêu nên có một tình yêu chân thành, đó mới là biểu hiện của tình yêu đẹp.  …  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm.* * *Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trả lời khác đáp án: 0,0 điểm*   *\* Học sinh có cách diễn đạt tương đương giám khảo linh hoạt cho điểm.****( Phải đảm bảo hình thức đoạn văn)*** | *1.0* |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  |  | **1. Yêu cầu chung:**  - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận  - Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | *0.25* |
|  | **2. Yêu cầu về kiến thức:** |  |
|  | *a. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  *Tầm quan trọng của sự bản lĩnh đối với giới trẻ trong cuộc sống hiện nay*  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*   *- Học sinh xác định không đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm* | *0.5* |
|  | *b. Triển khai vấn đề nghị luận*  Học sinh có thể viết nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| **\* Giới thiệu vấn đề nghị luận, trích dẫn vấn đề cần nghị luận.** | *0,5* |
| **\* Triển khai vấn đề thành các luận điểm:**  **-** HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận, dẫn chứng thuyết phục.  ***- Sau đây là một số gợi ý:***  **.** Giải thích:  *Bản lĩnh* là khả năng con người giữ vững lập trường và vượt qua những thử thách một cách kiên cường. Đây là một phẩm chất không dễ bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài, thường được thể hiện rõ qua sự dũng cảm, khả năng đưa ra quyết định chính xác ngay cả khi phải đối mặt với những khó khăn, áp lực…  **.** Phân tích, chứng minh:  -Biểu hiện:  +Bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh.  + Tinh thần quyết đoán.  + Sẵn sàng chịu trách nhiệm.  +Khả năng học hỏi từ thất bại.  - Ý nghia của bản lĩnh:  + Với cá nhân: giúp hình thành lòng tự tin, đối mặt với những thách thức hiệu quả, đưa ra những quyết định đúng dựa trên giá trị- nguyên tắc của bản thân…  + Học tập, công việc: luôn thành công trong học tập và công việc, có sự tin cậy và uy tín…  + Cuộc sống: giúp cho giới trẻ có thêm nhiều kinh nghiệm sống, trở thành nguồn cảm hứng cho mọi người học tập và noi theo…  *(HS cần có dẫn chứng cụ thể)*  **.** Mở rộng vấn đề:  - Cần phân biệt bản lĩnh với sự sợ hãi, thiếu quyết tâm và dễ bỏ cuộc.  - Giới trẻ không có bản lĩnh dễ thất bại trong học tập, công việc và cuộc sống.  ***.***Bài học nhận thức- hành động:  - Học sinh cần nhận thức được tầm quan trọng của sự bản lĩnh của giới trẻ trong cuộc sống.  - Sống phải có bản lĩnh, dám nói- dám làm- dám hành động, lan toả những tấm gương sống có bản lĩnh…  **\* Kết thúc vấn đề nghị luận**: Khái quát lại vấn đề nghị luận  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0 điểm.* * *Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*   *- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.*  *- Lạc đề, bỏ giấy trắng****:*** *Không chấm điểm* | *2.0*  *0,25* |
|  | *c. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | *0.25* |
|  | *d. Sáng* tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm.* | *0.25* |
| **TỔNG** | | | **10.0** |

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: *NGỮ VĂN 12***

***Năm học: 2024 – 2025***

*(Đề thi gồm có 01 trang)**Thời gian: 90 phút*(*không kể thời gian giao đề*)

**I.PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nghe quan họ đêm rằm anh bật khóc*  *Lời chênh vênh uốn lượn mái chùa*  *Vịn câu hát anh lần về cội gốc*  *Chợt thấy mình có lỗi với làng xưa...*  *Bao mưa nắng đời anh chưa hiểu hết*  *Giờ xót xa thương mẹ nhớ làng*  *Mẹ cho của hồi môn là câu hát*  *Để con rời quê kiểng(1) có hành trang*  *Mẹ thường bảo làng ta giàu cổ tích*  *Có bà tiên ông bụt giúp người*  *Nhưng mẹ vẫn một đời áo rách*  *Cố giữ lành câu quan họ thôi* | *Người để lại chiếc khăn hoa lý*  *Em nhớ cho đời mẹ xưa nghèo,*  *Vẫn thơm thảo mùi hương quả thị*  *Với câu thề quán dốc trăng treo […]*  *Sợi tóc rụng như lá vườn lặng lẽ*  *Mẹ không còn và mắt anh cay*  *Cứ ẩn hiện dáng đời trong câu hát*  *Lòng mẹ ta nhân hậu vô vàn […]*  *Đêm nay ngồi nghe em thay mẹ hát*  *Trăng tròn người thẹn nón đầu che*  *Chờ em hát đến “người ơi người ở...”*  *Hẳn lòng anh tủa rễ tựa cây đề.*  *(*Trích *Nhớ mẹ và làng quan họ,* Trương Nam Hương, Thơ Việt Nam thế kỉ XX, NXB Giáo Dục, 2004, tr.129) |

*-(1)Quê kiểng ( phương ngữ, ít dùng): có vẻ dân dã, mộc mạc.*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của đoạn trích.

**Câu 2.** Xác định những câu thơ nói về vẻ đẹp tâm hồn của người mẹ trong đoạn trích trên.

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của phép so sánh trong dòng thơ sau :

*Sợi tóc rụng như lá vườn lặng lẽ*

*Mẹ không còn và mắt anh cay*

**Câu 4.** Từ những suy ngẫm của nhân vật trữ tình *anh* về *Mẹ* , anh/chị hãy rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân.( Trình bày khoảng 3-5 dòng)

**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm).**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích phần Đọc hiểu.

**Câu 2. (4.0 điểm).**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến xu hướng chọn nghề của giới trẻ.

**---------------- HẾT ----------------**

SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM  **KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN MÔN: *NGỮ VĂN 12***

***Năm học: 2024 – 2025***

**GỢI Ý ĐÁP ÁN- HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giáo viên cần nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm.

- Điểm lẻ thành phần tính đến 0,25. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Số chữ trong các dòng thơ không bằng nhau là dấu hiệu nhận biết thể thơ tự do.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trả lời như đáp án: 1.0 điểm*  *-Trả lời được ½ ý như đáp án: 0.5 điểm*  *- Không trả lời: 0,0 điểm.* | 1.0 |
| **2** | Xác định những câu thơ nói về vẻ đẹp tâm hồn của người mẹ trong đoạn trích:  *- Mẹ cho của hồi môn là câu hát*  - *Cố giữ lành câu quan họ thôi*  *- Lòng mẹ ta nhân hậu vô vàn*  Hướng dẫn chấm:  *-Học sinh trả lời như đáp án hoặc 2/3 câu thơ trong đáp án: 1.0 điểm.*  -*Học sinh trả lời 1 câu thơ như đáp án: 0,5 điểm.*  *-Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm* | 1.0 |
| **3** | Phân tích tác dụng của phép so sánh trong 2 dòng thơ sau : *Sợi tóc rụng như lá vườn lặng lẽ*/*Mẹ không còn và mắt anh cay*  Tác dụng:  + Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho câu thơ.  + Nhấn mạnh nỗi trống vắng; nỗi buồn, thương nhớ mẹ của nhân vật trữ tình khi mẹ không còn.  Hướng dẫn chấm:  *-Học sinh trả lời tương đương hoặc như đáp án: 1 điểm.*  *- Học sinh trả lời như ý 1: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời như ý 2: 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời khác đáp án: 0 điểm* | 1,0 |
| **4** | - Từ suy ngẫm của tác giả về *Mẹ* trong đoạn trích *,*học sinh rút ra bài học về lẽ sống: Có thể theo hướng: *Phải luôn biết yêu thương, kính trọng, hiếu thảo với mẹ; biết gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa của ông cha để lại – làn quan họ…* Học sinh có thể đưa ra những bài học về lẽ sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.  *GV linh hoạt chấm điểm.*  *Lưu ý:Hs trình bày không đủ dung lượng theo yêu cầu trừ 0,25đ* | 1,0 |
|  | | |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích phần Đọc hiểu. | ***2,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  ***Đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích*** | 0,25 |
| c. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau:  + *Thể thơ tự do* có cách gieo vần ngắt nhịp linh hoạt giúp diễn đạt cảm xúc tự nhiên.  +*Hình ảnh thơ* bình dị , gần gũi giúp cho bài thơ trở nên nhẹ nhàng, truyền cảm và gợi tả được rõ nét tình yêu thương, sự vất vả lam lũ của người mẹ qua năm tháng.  + *Giọng thơ nhẹ nhàng, trữ tình* tạo giọng điệu sâu lắng, tha thiết.  + *Sử dụng hiệu quả biện pháp tu từ... (*chẳng hạn *biện pháp đối lập*: *Nhưng mẹ vẫn một đời áo rách/ Cố giữ lành câu quan họ thôi!* giúp cho câu thơ cân đối, hài hòa, nhấn mạnh dù có nghèo khổ, mẹ vẫn cố giữ gìn và lưu truyền câu ca quan họ - nét đẹp trong văn hóa dân gian của ông cha để lại.)  +Có kết hợp các phương thức biểu cảm, miêu tả, tự sự.  +Đánh giá các yếu tố nghệ thuật : góp phần thể hiện chủ đề, tài năng, phong cách của tác giả; thông điệp có ý nghĩa với bạn đọc…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh đảm bảo được các ý trên: 1,0 điểm.*  *- Học sinh có cách diễn đạt chưa tốt nhưng đảm bảo nội dung: 0,75 điểm.*  *- Học sinh triển khai ý lan man :0.25- 0,5 điểm*  *- Lạc đề : 0,0 điểm*  ***-Lưu ý:***Nếu hs chọn được một yếu tố nghệ thuật đặc sắc, phân tích tốt, đảm bảo theo yêu cầu ,giám khảo linh hoạt cho điểm. | 1.0 |
| *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* | 0,25 |
|  | **2** | **Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vai trò của việc định hướng nghề nghiệp.** | ***4,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* ***Vai trò của việc định hướng nghề nghiệp của người trẻ.***  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm*  *- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm* | 0,5 |
| *c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng sau:  **\*Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận  **\* Thân bài**  ***- Giải thích vấn đề nghị luận:***  *“Định hướng nghề nghiệp”* là quá trình xác định rõ mục tiêu nghề nghiệp cá nhân dựa trên năng lực, sở thích,.. tìm ra nghề nghiệp phù hợp phục vụ cho con đường khởi nghiệp. Việc định hướng nghề nghiệp cho thanh niên là việc làm cần thiết giúp thanh niên tiếp cận nhanh hơn với công việc đúng sở trường và đam mê.  ***-Phân tích, chứng minh làm rõ vai trò của việc định hướng nghề nghiệp***:  + Giúp các bạn trẻ xác định rõ ràng mục tiêu nghề nghiệp trong tương lai; tạo tiền đề cho khởi nghiệp và những bước tiến tương lai.  + Giúp họ hiểu rõ năng lực, sở thích và các giá trị cá nhân của mình để từ đó đặt ra những mục tiêu cho bản thân.  + Giúp mỗi cá nhân khoanh vùng phạm vi nghề nghiệp, đưa ra những lựa chọn phù hợp với bản thân.  + Giúp các bạn trẻ hạn chế các rủi ro trong tương lai như bỏ nghề, làm trái nghề, làm nhiều nghề khác nhau hay thậm chí thất nghiệp…  *HS lấy dẫn chứng để chứng minh*  ***- Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện…***  ***- Bài học nhận thức và hành động của bản thân***  **\* Kết bài:** Khái quát lại vấn đề nghị luận  .***Hướng dẫn chấm:***  *-Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm.*  *- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,5 điểm – 2,25 điểm.*  *-Học sinh phân tích chung chung,: 0,75 điểm – 1,25 điểm.*  *- Học sinh viết sơ sài ,lạc đề hoặc lan man xa đề: 0,0 điểm – 0,5 điểm*  ***Lưu ý:*** Học sinh có thể bày tỏ quan điểm của cá nhân nhưng phải phù hợp  với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 2,5 |
| *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Đáp ứng được yêu cầu: 0,5 điểm.*   * *Không cho điểm nếu bài làm không thể hiện sự sáng tạo.* | 0,5 |
| **Tổng điểm: I+II= 10,0** | | | **10,0** |